

Xúc động khám phá cộng đồng Người Kinh ở Trung Quốc

Tuy là chuyện cũa quá khứ nhưng lịch sử luôn gắn bó mật thiết với cuộc sống hiện tại. Những nhận thức và quyết định không thể đáng với lịch sử đưa tới những di họa khó lường.



>> Tranh cãi lịch sử và tính chính danh của Triệu Đà và nhà Triệu

>> Một giờ thuyết về lịch sử Việt Nam thời cổ đại

>> Xã hội) – Đối với chúng ta, rất ít người biết có một cộng đồng rất nhỏ (khoảng 22,000) người Kinh (người Kinh) sống ở Tam Đảo (Quảng Tây, Trung Quốc) là một “khám phá” gây nhiều cảm xúc. Rồi lúc được biết họ đã rời xa Việt Nam 500 năm mà vẫn cố gắng duy trì bản sắc văn hóa dân tộc Việt trước sức đồng hóa rất mạnh của TQ, xem những điệu múa, đánh đàn bầu, nghe họ hát tiếng Việt làm ta xúc động...

>> Những trận đánh khi người phương Bắc kinh hấn bạt vía

>> Từ trận Như Nguyệt, đến chiến thắng Xương Giang

Thời gian / trước đây, những người Việt hay đã bị phân biệt và kỳ thị. <http://trungsaohongsa.info/xuc-dong-kham-pha-cong-dong-nguoi-kinh-ho-trung-quoc.html>

Hoa. Tuy vậy họ vẫn nói tiếng Việt. Họ sinh sống chủ yếu trên 3 đảo (Vạn Vĩ, Sơn Tâm và Vu Đầu), gọi chung là Kinh tộc Tam Đảo, thuộc thị xã Đông Hưng, khu tự trị người Choang Quảng Tây (cách cửa khẩu Móng Cái của Việt Nam chừng 25 km) nhưng tiếng Việt của họ đã pha trộn nhiều với tiếng Hoa kèm với nhiều từ của tiếng Việt.

Họ được coi là cộng đồng người Kinh chủ yếu và còn mang nhiều bản sắc văn hóa Việt Nam nhất tại Trung Quốc với tư cách là một trong 56 dân tộc của đất nước này (không bao gồm cộng đồng người Việt mang quốc tịch Việt Nam hiện đang học tập và làm việc tại Trung Quốc)

Tại Quảng Tây nói riêng và Trung Quốc nói chung, tên gọi “Kinh tộc Tam Đảo”, có nghĩa là “Ba hòn đảo của người Kinh”, hiện vẫn được dùng tương đối phổ biến để chỉ cộng đồng người Kinh này cũng như để chỉ địa bàn sinh sống tập trung của họ tại ba hòn đảo nói trên (nay đã trở thành bán đảo do phù sa bồi lấp và nhờ chính quyền cùng nhân dân địa phương đã đắp đê, làm đường nối các đảo với đất liền).



Người Kinh tại Trung Quốc

Dòng họ Tô là một dòng họ lớn và được xem là có ảnh hưởng nhất trong cộng đồng các dòng họ người dân tộc Kinh tại Quảng Tây nói riêng và Trung Quốc nói chung. Họ Tô là một trong 12 dòng họ người Kinh hay còn gọi là người Việt gốc Đàng Sơn (Hải Phòng, Việt Nam). Nhiều người trong họ Tô đã có công nghiên cứu, bảo tồn và quảng bá các giá trị đặc sắc của văn hóa truyền thống của người Kinh đồng thời cũng là cộng đồng văn hóa Việt Nam đến nhiều nơi trên đất nước Trung Quốc rộng lớn dù cho dân số của người Kinh tại Trung Quốc là rất khiêm tốn nếu so với nhiều cộng đồng dân tộc khác của đất nước này. Trải qua hơn 500 năm định cư trên đất Trung Quốc, hiện dòng họ Tô cũng như một số dòng họ người Kinh khác không chỉ tập trung sinh sống tại khu vực Tam Đới (Vạn Vĩ, Vu Đâu và Sơn Tâm) mà đã phân tán ra nhiều địa bàn khác quanh khu Phòng Thành Công của tỉnh Quảng Tây.



Phong tục

Y phục của người Kinh đơn giản và thực tế. Phụ nữ ăn mặc theo cách truyền với những chiếc áo ngắn, không cổ, chèn bó vào thân mình, cài nút phía trước, mặc những tấm quần rộng nhuộm đen hay nâu. Khi ra ngoài, phụ nữ thường mặc thêm áo dài tay chạt nhuộm màu sắc nhạt hơn. Họ thích đeo khuyên tai, tóc rẽ ngôi chia giữa dùng vải đen hay khăn đen bọc lấy và vén xung quanh đầu. Dân quê còn đi chân đất. Còn đàn ông thì thường mặc áo cộc tay làm việc, quần ngắn, nhưng khi có hội hè thì họ mặc những áo dài chùng tới gối, hai vạt trước sau đối nhau và có gấu quần ở eo lưng.

Ngày nay, người Kinh ăn mặc giống như người Hán láng giềng, mặc dù còn một số người già còn giữ lại ăn mặc theo cách tục và một thói quen số phụ nữ trẻ còn vén tóc và nhuộm răng đen vì vẫn còn tục ăn trầu, còn đàn ông thì ăn mặc thực tế theo hiện đại như những dân lân cận khác.

Phong tục hôn nhân thì một vợ, một chồng, thuở trước thì thường do cha mẹ hai bên xếp đặt bao biện. Trai gái cùng họ và anh em cô cậu cùng họ.



Trong một lễ hội

Sinh hoạt văn hóa

Họ ưa thích lời hát đối đáp giao duyên (antiphonal songs) nghe du dương và trữ tình, kiểu như hát Quan họ hay hát đúm quen thuộc ở miền Bắc Việt Nam bây giờ. Lời hát đúm hát đối này thường được tấu khúc vào ngày Tết, ngày Hội. Nhạc cụ truyền của người Kinh gồm có đàn nhị (two-stringed fiddle), sáo trúc, trống, cồng và đàn bầu (độc huyền

c[m) là một nhạc khí ch[riêng Kinh tộc có mà thôi. Họ có một kho tàng văn học dân gian truyền khu phong phú với ca dao, tục ngữ, truyện c[tích... Những điệu múa ưa chuộng c[a người Kinh là múa đèn, múa gậy sặc sỡ nhi[u màu, múa r[ng và múa y phục thêu thùa.

